PHỤ LỤC THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH MTQG (VỐN SỰ NGHIỆP) NĂM 2022 CỦA PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH & XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BKTXH, ngày /12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chương	Khoản	Nguồn	Mã CTMT QG	Nội dung chi	Dự toán giao (QĐ 266/QĐ-UBND ngày	Dự toán bổ sung, điều chỉnh, trong	Dự toán được sử dụng trong năm	Kết quả giải ngân	Dự toán còn lại
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9=(7)+(8)**	**10**	**11**
Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS						**257.000.000**	**(139.000.000)**	**118.000.000**	**93.829.472**	**24.170.528**
1	624	085	12	00515	Tiểu dự án 1, Dự án 4 (Đào tạo năng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	51.000.000		51.000.000	37.357.072	13.642.928
2	624	398	12	00518	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	139.000.000	(139.000.000)	-		-
3	624	398	12	00519	Dự án 9 tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	29.000.000		29.000.000	28.993.600	6.400
4	624	341	12	00521	Dự án 10 tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến	28.000.000		28.000.000	26.798.800	1.201.200
5	624	341	12	00521	Dự án 10 tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	10.000.000		10.000.000	680.000	9.320.000
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững						**294.000.000**	**-**	**294.000.000**	**65.419.522**	**228.580.478**
1	624	341	12	00474	Dự án 4 tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	187.000.000		187.000.000		187.000.000
2	624	341	12	00474	Dự án 4 tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững (hoạt động chuyên môn khác)	10.000.000		10.000.000	10.000.000	-
3	624	341	12	00476	Dự án 6 tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (hoạt động chuyên môn khác)	8.000.000		8.000.000		8.000.000
4	624	341	12	00477	Dự án 7 tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình (hoạt động chuyên môn khác)	58.000.000		58.000.000	54.739.522	3.260.478
5	624	341	12	00477	Dự án 7 tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá (hoạt động chuyên môn khác)	31.000.000		31.000.000	680.000	30.320.000

Tổng cộng	**551.000.000**	**(139.000.000)**	**412.000.000**	**159.248.994**	**252.751.006**

PHỤ LỤC THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH MTQG (VỐN SỰ NGHIỆP) NĂM 2023 CỦA PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH & XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BKTXH, ngày /12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chương	Khoản	Nguồn	Mã CTMT QG	Nội dung chi	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán bổ sung, điều chỉnh, trong năm	Dự toán được sử dụng trong năm	Kết quả giải ngân đến 10/10/2023	Dự toán còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 =(7)+(8)+(9)	11	12=(10)-(11)
Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS						**24.170.528**	**667.500.000**	**(360.170.528)**	**331.500.000**	**16.500.000**	**315.000.000**
I	**Ngân sách Trung ương**					**24.170.528**	**636.000.000**	**(360.170.528)**	**300.000.000**	**-**	**300.000.000**
1	624	085	12	00515	Tiểu dự án 4, Dự án 5 (Đào tạo năng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	13.642.928	132.000.000	(145.642.928)	-		-
2	624	085	12	00515	Tiểu dự án 3, Dự án 5 (Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi)		300.000.000		300.000.000		300.000.000
3	624	398	12	00519	Dự án 9 tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	6.400	84.000.000	(84.006.400)	-		-
4	624	341	12	00521	Dự án 10 tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình	1.201.200	100.000.000	(101.201.200)	-		-
5	624	341	12	00521	Dự án 10 tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	9.320.000	20.000.000	(29.320.000)	-		-
II	**Ngân sách địa phương lồng ghép đối ứng**					**-**	**31.500.000**	**-**	**31.500.000**	**16.500.000**	**15.000.000**
1	624	341	12	00521	Địa phương lồng ghép đối ứng Tiểu dự án 1, Dự án 10 (Nhiệm vụ lồng ghép: Hỗ trợ thực hiện chính sách người có uy tín đồng bào DTTS)		16.500.000		16.500.000	16.500.000	-
2	624	398	12	00518	Địa phương đối ứng Dự án 8 (Nhiệm vụ lồng ghép: Đảm bảo công tác bình đẳng giới)		15.000.000		15.000.000		15.000.000
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững						**228.580.478**	**1.372.500.000**	**(54.000.000)**	**1.547.080.478**	**82.272.000**	**1.464.808.478**
I	**Ngân sách Trung ương**					**228.580.478**	**1.359.000.000**	**(54.000.000)**	**1.533.580.478**	**82.272.000**	**1.451.308.478**
1	624	341	12	00474	Dự án 3 tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng		54.000.000	(54.000.000)	-		-
2	624	341	12	00474	Dự án 4 tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	187.000.000	91.000.000		278.000.000		278.000.000
3	624	085	12	00474	Dự án 4 tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn		999.000.000		999.000.000		999.000.000

4	624	341	12	00474	Dự án 4 tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững (hoạt động chuyên môn khác)		28.000.000		28.000.000	20.922.000	7.078.000
5	624	341	12	00476	Dự án 6 tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (hoạt động chuyên môn khác)	8.000.000	44.000.000		52.000.000		52.000.000
6	624	341	12	00477	Dự án 7 tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình (hoạt động chuyên môn khác)	3.260.478	91.000.000		94.260.478	61.350.000	32.910.478
7	624	341	12	00477	Dự án 7 tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá (hoạt động chuyên môn khác)	30.320.000	52.000.000		82.320.000		82.320.000
II	**Ngân sách địa phương lồng ghép đối ứng**					**-**	**13.500.000**	**-**	**13.500.000**	**-**	**13.500.000**
1	624	341	12	00477	Địa phương đối ứng Tiểu dự án 2, dự án 7 (Nhiệm vụ lồng ghép: Kinh phí hoạt động BCĐ giảm nghèo)		13.500.000		13.500.000		13.500.000
Tổng cộng						**252.751.006**	**2.040.000.000**	**(414.170.528)**	**1.878.580.478**	**98.772.000**	**1.779.808.478**